

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 431/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số
theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị Ban chấp hành TW Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 39/NQ-TW của Bộ Chính trị và bãi bỏ các quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 371/QĐ-CTUBND ngày 24/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định hình thức hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn thực hiện theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Kho bạc, Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Hà

QUY ĐỊNH

**Về một số Chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số
theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 17/12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. Về các chính sách:

I. Cấp muối i-ốt không thu tiền: cho đồng bào dân tộc thiểu số (cả hộ nghèo và hộ không nghèo) đang sinh sống ở các địa bàn thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, và Phù Cát; định mức 6 kg/người/năm.

II. Hỗ trợ học sinh đi học:

1- Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Hỗ trợ cho học sinh là người dân tộc thiểu số đang đi học tại các trường mẫu giáo & mầm non và phổ thông các cấp thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát.

2- Mức hỗ trợ:

a/ Học sinh mẫu giáo được hỗ trợ 120.000 đồng/học sinh/tháng (trừ đối tượng đã được thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 – 2015);

b/ Học sinh phổ thông:

b1. Học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc nội trú (trừ các đối tượng học sinh đã thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDDT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị Đại học dân tộc); không được hưởng theo chính sách tại Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, thì được hưởng hỗ trợ mỗi tháng bằng 30% mức lương tối thiểu chung.

b2. Học sinh đang học tại các trường phổ thông tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (trừ đối tượng đã được hưởng theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn) thì được hỗ trợ mỗi tháng bằng 20% mức lương tối thiểu chung.

Các mức hỗ trợ trên được hưởng theo thời gian học thực tế tối đa 09 tháng/năm học. Nếu học sinh bỏ học thì không được hưởng chính sách hỗ trợ này.

Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định này, nếu có nhiều mức hỗ trợ cho cùng một chính sách thì chỉ hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

III/ Hỗ trợ tiền điện:

Cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số, (trừ đối tượng đã được hưởng theo Quyết định số 28/2014/QĐ- TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện): đối với nơi sử dụng điện lưới và nơi không có điện lưới mà dùng máy nổ thì hỗ trợ bằng tiền tương đương giá 5 lít dầu hỏa/hộ/năm, theo giá bán lẻ tại cây xăng ở trung tâm huyện.

B. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách tỉnh

C. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì phối hợp với UBND các huyện thụ hưởng, xây dựng kế hoạch muối i-ốt và kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí cùng với kinh phí hoạt động của Ban để tổ chức triển khai thực hiện chính sách cấp muối i-ốt cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách; tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hàng năm cho UBND tỉnh và các bộ, ngành Trung ương theo quy định. Mặt khác, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các địa phương thụ hưởng tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Sở Tài chính phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí hàng năm cho các sở, ngành và UBND các huyện thụ hưởng để thực hiện chính sách theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời hướng dẫn thực hiện cấp phát, thanh quyết toán kinh phí theo đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện đầy đủ các chính sách nói trên;

3. Các sở, ngành liên quan:

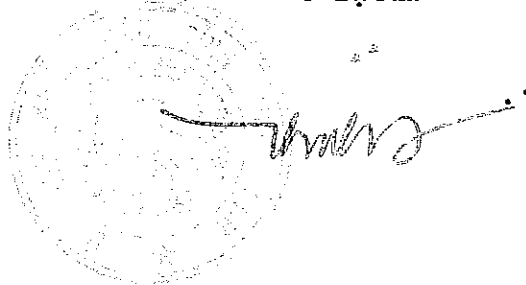
3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh các Trường trung học phổ thông trực thuộc Sở và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoặc thanh tra Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện thực hiện việc hỗ trợ tiền cho học sinh là người dân tộc thiểu số đang theo học ở các trường mẫu giáo và mầm non, tiểu học, THCS, bảo đảm các chế độ được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định.

3.2. Sở Y tế phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các ngành liên quan trong việc kiểm tra hàm lượng i-ốt trộn trong muối đúng theo quy định, để cấp phát cho đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm chất lượng muối được cấp.

4. UBND các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm đúng đối tượng, địa bàn và các chế độ theo quy định;

đồng thời chú ý thực hiện việc kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc theo dõi, đánh giá tổng hợp tình hình, báo cáo cho UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) theo định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất để UBND tỉnh biết, chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A circular official stamp of the Provincial People's Committee is partially visible. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink, which appears to be 'Thu Hà'.

Trần Thị Thu Hà

